

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH

Bản án số: 60/2023/HNGĐ-ST

Ngày 11 - 7 - 2023

V/v ly hôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Thanh Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Vân.

Ông Phan Văn Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoài Thanh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Võ Minh Mẫn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2023 và ngày 11 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 114/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2023 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn O, sinh năm 1969; nơi cư trú: ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh. (có mặt)

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1973; nơi cư trú: ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/3/2023, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Văn O trình bày:

Ông và bà L chung sống với nhau vào năm 1994, đến ngày 20/8/2010 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thành Long, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cự cãi. Vợ chồng ly thân từ năm 2021 đến nay. Ngày 29/3/2023, tại phiên hòa giải, ông và bà L thống nhất ly hôn, sau đó bà L thay đổi ý kiến, không đồng ý ly hôn. Xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà L.

Về con chung: có 02 con chung là Nguyễn Xuân B, sinh ngày 29/3/1995 và Nguyễn Thị Trúc L, sinh ngày 15/02/1997. Con chung đã trưởng thành nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: ông không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản khi ly hôn.

Nợ chung: vợ chồng ông có nợ Ngân hàng A chi nhánh huyện Châu Thành Tây Ninh - Phòng giao dịch khu vực Thành Long 950.000.000 đồng, ông không yêu cầu giải quyết. Ngoài ra, ông có nợ ông Lâm Văn N1 800.000.000 đồng, ông không yêu cầu giải quyết.

Theo lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa bị đơn bà Nguyễn Thị L trình bày:

Bà và ông O chung sống với nhau vào năm 1994, đến ngày 20/8/2010 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thành Long, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cự cãi, ông O có nợ nhiều người. Vợ chồng ly thân từ năm 2019 đến nay. Ngày 29/3/2023, tại phiên hòa giải, bà và ông O thống nhất ly hôn nhưng sau đó bà thay đổi ý kiến, không đồng ý ly hôn do muốn cho nhau thêm một cơ hội, không muốn gia đình phải đổ vỡ. Tại phiên tòa hôm nay, ông O cương quyết ly hôn, bà không đồng ý ly hôn do ông O chưa trả nợ cho ông Lâm Văn N1.

Về con chung: có 02 con chung là Nguyễn Xuân B, sinh ngày 29/3/1995 và Nguyễn Thị Trúc L, sinh ngày 15/02/1997. Con chung đã trưởng thành nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: bà không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản khi ly hôn.

Nợ chung: vợ chồng bà có nợ Ngân hàng A chi nhánh huyện Châu Thành Tây Ninh - Phòng giao dịch khu vực Thành Long 950.000.000 đồng, bà không

yêu cầu giải quyết. Ngoài ra, ông O có nợ ông Lâm Văn N1 1.000.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ giai đoạn thụ lý đến khi giải quyết vụ án. Các đương sự chấp hành đầy đủ các quy định pháp luật trong quá trình tham gia tố tụng.

- Về nội dung:

+ Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho ông O và bà L được ly hôn.

+ Về con chung: có 02 con chung là Nguyễn Xuân B, sinh ngày 29/3/1995 và Nguyễn Thị Trúc L, sinh ngày 15/02/1997. Con chung đã trưởng thành, ông O và bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên ghi nhận.

+ Về tài sản: ghi nhận ông O và bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản khi ly hôn.

+ Nợ chung: ghi nhận ông O và bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về án phí: nguyên đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ông O khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với bà L; bà L cư trú tại huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông O và bà L chung sống có đăng ký kết hôn vào ngày 20/8/2010 tại Ủy ban nhân dân xã Thành Long, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh nên quan hệ hôn nhân giữa ông O và bà L hợp pháp.

[2.1] Qua lời trình bày của ông O, bà L và xác nhận của công an phụ trách ấp Nam Bến Sỏi, Trưởng ấp Nam Bến Sỏi (bút lục 31, 32) thấy rằng: Quá trình chung sống thực tế có xảy ra mâu thuẫn, ông O và bà L đã sống ly thân.

[2.2] Quá trình giải quyết vụ án, ông O vẫn cương quyết ly hôn, bà L không đồng ý ly hôn nhưng không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng được ông O chấp nhận. Như vậy, có căn cứ về việc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông O, cho ông O và bà L ly hôn.

[3] Về con chung: Ông O và bà L có 02 con chung là Nguyễn Xuân B, sinh ngày 29/3/1995 và Nguyễn Thị Trúc L, sinh ngày 15/02/1997. Con chung đã trưởng thành, ông O và bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên ghi nhận.

[4] Về tài sản: Ông O và bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản khi ly hôn nên ghi nhận.

[5] Về nợ chung: Trước và tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, ông O và bà L đều trình bày không có nợ chung. Tại phiên tòa, ông O, bà L thừa nhận có nợ Ngân hàng A chi nhánh huyện Châu Thành Tây Ninh - Phòng giao dịch khu vực Thành Long 950.000.000 đồng, ông O thừa nhận có nợ ông Lâm Văn N1 800.000.000 đồng, Ngân hàng A chi nhánh huyện Châu Thành Tây Ninh và ông Lâm Văn N1 không có yêu cầu giải quyết trong vụ án nên không đặt ra giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án: Ông O là nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng; bà L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Văn O đối với bà Nguyễn Thị L.

Ông Nguyễn Văn O được ly hôn với bà Nguyễn Thị L.

2. Về con chung:

Con chung là Nguyễn Xuân B, sinh ngày 29/3/1995 và Nguyễn Thị Trúc L, sinh ngày 15/02/1997 đã trưởng thành, ông Nguyễn Văn O và bà Nguyễn Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản:

Ghi nhận ông Nguyễn Văn O và bà Nguyễn Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản khi ly hôn.

4. Về án phí:

Ông Nguyễn Văn O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0018330 ngày 24/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Ông Nguyễn Văn O đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV, TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Thị Thanh Hằng